

Bản án số: 62/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 20/10/2017
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Lượng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 259/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017, về việc **Ly hôn, tranh chấp nuôi con**. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/9/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 111, Tổ 3, Ấp 1, xã X, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Thanh Q, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 111, Tổ 3, Ấp 1, xã X, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/6/2017, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Lê Thanh Q tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã X, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn bà T và ông Q chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân do ông Lê Thanh Q không chăm sóc con và gia đình, thường xuyên uống rượu, đua đòi, chơi bời cùng bạn bè. Bà T đã nhiều lần khuyên can đồng thời nhờ gia đình hai bên can thiệp nhưng ông Q không thay đổi tính tình, không khí gia đình luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Tháng 3/2017, bà T có nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Q, vì ông Q

hứa sẽ thay đổi và vì thương 02 người con nên ngày 22/3/2017 bà T đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, ông Q vẫn không thay đổi nên bà T tiếp tục nộp đơn yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Do tình trạng hôn nhân đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên bà **Nguyễn Thị Hồng T** yêu cầu ly hôn với ông Lê Thanh Q.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Lê Thanh Q có 02 con chung tên Lê Thanh Th, sinh ngày 03/12/2010 và Lê Thị Thanh Tr, sinh ngày 03/11/2015. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Thanh Q tham gia tố tụng nhưng ông Q không đến và làm đơn xin vắng mặt nên bà Nguyễn Thị Hồng T đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Q.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã áp dụng đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan để giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Lê Thanh Q **đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.**

- **Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 cháu Lê Thanh Th, sinh ngày 03/12/2010 và Lê Thị Thanh Tr, sinh ngày 03/11/2015 cho bà Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.**

- **Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.**

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về sự vắng mặt của ông Lê Thanh Q: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Thanh Q tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa vào nhưng ông Q không tham gia tố tụng và làm đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt ông Lê Thanh Q.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Lê Thanh Q tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã X, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hồng T thì giữa bà T và ông Lê Thanh Q chung sống không hạnh phúc do ông Q không chăm sóc gia đình, thường uống rượu, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Tòa án đã triệu tập ông Q tham gia hòa giải nhằm giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình giữa ông Q và bà T nhưng ông Q yêu cầu giải quyết vắng mặt không tham gia tố tụng, **không có văn bản thể hiện ý kiến của mình trước đơn yêu cầu khởi kiện của bà T.** Như vậy, ông Q đã không quan tâm đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình với bà T.

Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Lê Thanh Q đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Nguyễn Thị Hồng T yêu cầu ly hôn ông Lê Thanh Q có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Lê Thanh Q có 02 con chung tên Lê Thanh Th, sinh ngày 03/12/2010 và Lê Thị Thanh Tr, sinh ngày 03/11/2015. Theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Tại bản tự khai ngày 17/10/2017, cháu Lê Thanh Th có nguyện vọng được ở với ông Q, nên Hội đồng xét xử giao con Lê Thanh Th cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Cháu Lê Thị Thanh Tr hiện nay chưa đủ 02 tuổi đang sống chung cùng bà T nên Hội đồng xét xử giao con Lê Thị Thanh Tr cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà **Nguyễn Thị Hồng T** phải nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Hồng T** với bị đơn ông Lê Thanh Q về việc ly hôn. Bà **Nguyễn Thị Hồng T** được ly hôn với ông Lê Thanh Q.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thanh Th, sinh ngày 03/12/2010 cho ông Lê Thanh Q trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Lê Thị Thanh Tr, sinh ngày 03/11/2015 cho bà **Nguyễn Thị Hồng T** trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà **Nguyễn Thị Hồng T** và ông Lê Thanh Q đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, khi cần thiết có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà **Nguyễn Thị Hồng T** phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0013045 ngày 21/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Bà **Nguyễn Thị Hồng T** có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Thanh Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- THA thị xã Tân Uyên;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lan Hương